

BÁO CÁO

**Thẩm tra và kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020
của Ban văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**
(Trình tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban văn hóa - xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020 và kết quả thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 11. Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Trong 6 tháng đầu năm, Ban văn hóa - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao: Giám sát thường xuyên đối với việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo; xây dựng và ban hành Kế hoạch giám sát chuyên đề về kết quả triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban văn hóa - xã hội tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức Phiên giải trình về kết quả thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch tổ chức Phiên chất vấn về kết quả thực hiện các kết luận tại các Phiên chất vấn, giải trình của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021; phối hợp thẩm tra 16 nội dung để tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề phát sinh giữa các Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban văn hóa - xã hội đã chủ trì và phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra đối với 11 Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngoài việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Luật định, Ban đã tham gia ý kiến đóng góp vào các dự án Luật trình tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV theo đề nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. KẾT QUẢ THĂM TRA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 (*lĩnh vực văn hóa - xã hội*)

1.1 Ban văn hóa - xã hội cơ bản nhất trí với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020. Dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của chính quyền, sự quyết tâm, đồng thuận của hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, mặc dù chịu nhiều tác động từ dịch Covid-19 nhưng các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được quan tâm hỗ trợ, đời sống nhân dân ổn định, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cơ bản được duy trì và tăng trưởng.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã dành nhiều nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực văn hóa - xã hội. Công tác giảm nghèo, chính sách đối với người có công được quan tâm; các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được triển khai tích cực, đặc biệt tỉnh đã dành nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để hỗ trợ đội ngũ giáo viên, nhân viên nấu ăn thuộc diện thuê khoán tại các cơ sở giáo dục công lập với tổng số tiền trên 12 tỷ đồng. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và chất lượng các dịch vụ y tế được chú trọng; công tác phòng chống dịch Covid-19 triển khai tích cực, hiệu quả, trách nhiệm, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm chỉ đạo, đầu tư hiệu quả, toàn tỉnh hiện có 572/683 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,75%; tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đạt 71,38%; nhiệm vụ năm học được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu. Các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức phù hợp. Hoạt động đối ngoại, lãnh sự thực hiện đúng quy định. Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông được duy trì, đảm bảo đúng định hướng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh. Các hoạt động tôn giáo cơ bản ổn định, tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.2 Ban văn hóa - xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Đề nghị báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gồm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020. Kết quả triển khai thực hiện các giải pháp của Chính phủ, của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục

khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động trong thời gian dịch Covid-19.

- Đề nghị làm rõ các giải pháp để thực hiện 07/39 chỉ tiêu chưa hoàn thành theo kế hoạch của Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là chỉ tiêu tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng tuổi) đi học (chỉ tiêu là 30%, hiện đạt 27,5%); tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú (chỉ tiêu 8%, hiện đạt 6,34%). Đánh giá về chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong thời gian dịch bệnh Covid-19. Kết quả thực hiện việc sáp nhập các trường học, điểm trường trên địa bàn tỉnh và các giải pháp để hoàn thành mục tiêu hình thành 58 trường phổ thông nhiều cấp học theo chủ trương của tỉnh.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc: *“Phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*; Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án *“Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”*.

- Kết quả triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tới thời điểm hiện nay, giải pháp và tiến độ thực hiện chính sách này trong thời gian tới.

- Làm rõ các giải pháp để phát triển ngành du lịch, dịch vụ mang tính bền vững, tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; các giải pháp cụ thể để khôi phục thị trường khách du lịch.

- Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh; các giải pháp cụ thể để phấn đấu đến tháng 8/2020 có 30% thủ tục hành chính đạt mức độ 4.

1.3 Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội cơ bản thống nhất với các giải pháp thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội đã nêu trong dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số giải pháp trong lĩnh vực văn hóa - xã hội như sau:

- Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, gia đình chính sách. Tập trung thực hiện công tác hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong giám sát việc thực hiện.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, hạn chế tối đa phát sinh nghèo trên địa bàn; rà soát, có kế hoạch hỗ trợ cụ thể để đảm bảo 100% hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công với

cách mạng thoát nghèo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4711/VPCP-KGVX ngày 12/6/2020 và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2872/LĐT BXH-VP ngày 18/7/2019 về việc chỉ đạo xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công với cách mạng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng dịch vụ ở các tuyến y tế, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu về giáo dục đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đẩy nhanh việc xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh và quốc gia để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, sớm đưa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động.

2. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2020 - 2021 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

2.1 Tính hợp hiến và hợp pháp

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; khoản 3 Điều 8 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

2.2 Về dự thảo Nghị quyết

- Phần căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về đối tượng điều chỉnh.

- Về mức thu: Nhất trí với mức thu học phí của từng cấp học theo từng địa bàn như dự thảo Nghị quyết. Mức thu học phí năm học 2020-2021 không điều chỉnh tăng so với mức thu học phí năm học 2019-2020 là phù hợp với tình hình thực tế và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh.

- Về hiệu lực của Nghị quyết: Nhất trí thực hiện từ ngày 01/9/2020.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, đề nghị nghiên cứu và áp dụng kịp thời việc miễn học phí cho trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 cũng như các đối tượng được miễn, giảm học phí khác theo quy định tại các văn bản hiện hành.

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết giao chỉ tiêu kế hoạch giường cách ly và giường bệnh theo cấp độ dịch để phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Thái Nguyên

3.1 Tính hợp hiến và hợp pháp

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 2 Điều 48 Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

3.2 Về dự thảo Nghị quyết

- Tên dự thảo Nghị quyết: Để đảm bảo thống nhất với nội dung của Nghị quyết, đề nghị sửa như sau: “*Nghị quyết về việc ban hành kế hoạch giường cách ly và giường bệnh theo cấp độ dịch để phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Thái Nguyên*”.

- Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và phòng chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.

- Về nội dung: Cơ bản nhất trí với các quy định về số giường bệnh và khái toán kinh phí cho từng cấp độ dịch.

- Khoản 2 Điều 1: Đề nghị quy định khái toán kinh phí dịch theo 3 cấp độ, các chi phí cụ thể đề nghị quy định trong Kế hoạch được ban hành kèm theo nghị quyết.

3.3 Một số nội dung đề nghị làm rõ

- Cơ sở xác định số giường điều trị và giường cách ly tại các cơ sở y tế; Giường cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung theo từng cấp độ của dịch bệnh.

- Nghiên cứu, bổ sung các đối tượng để đảm bảo quy định tại điểm c khoản 4 và khoản 5, khoản 7 Điều 1 Nghị quyết 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19.

4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên công trình công cộng trên địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

4.1 Tính hợp hiến và hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

4.2 Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa – xã hội nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên công trình công cộng trên địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Việc đặt tên đã đảm bảo tuân thủ theo nguyên tắc, quy trình đặt tên, phù hợp với truyền thống lịch sử cách mạng, văn hóa của địa phương. Ban nhất trí với tên của công trình tại trung tâm thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thuộc dự án mở rộng và xây dựng hạ tầng khuôn viên phía trước Di tích lịch sử quốc gia 27/7 là **Quảng trường 27/7**.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Ban đề nghị:

- Thực hiện đúng mục đích sử dụng công trình là tổ chức các sự kiện chính trị lớn của tỉnh và của huyện Đại Từ, đồng thời sớm thực hiện việc gắn biển tên công trình.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, văn hóa, nâng cao nhận thức, lòng tự hào dân tộc cho các tầng lớp nhân dân; Bảo vệ và phát huy tốt giá trị công trình.

5. Các nội dung phối hợp thẩm tra

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban văn hóa – xã hội đã phối hợp thẩm tra đối với 07 Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban đã tham gia ý kiến bằng văn bản báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra và kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các Đại biểu dự kỳ họp;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thúy Nga